

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

85

Đ, 31

H, 02

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch thương mại nâng cao
(22438401)

Ngày thi: 24/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240163	Trần Bùi Việt Anh	23/01/2004	CCQ2224E		<i>Vac</i>	6,5	8,1	4,5	
2	2122240085	Nguyễn Thị Hồng Diễm	01/09/2004	CCQ2224C		<i>idem</i>	8,2	8,2	8,2	
3	2121110047	Dương Nguyễn Anh Dũng	22/09/2003	CCQ2124F		<i>m</i>	9,3	8,5	8,8	
4	2122240017	Trần Ngọc Hân	04/03/2004	CCQ2224A		<i>han</i>	8,8	8,0	8,3	
5	2122240146	Trần Thu Hương	20/08/2003	CCQ2224E		<i>Thu</i>	8,0	7,5	7,7	
6	2122240052	Lê Công Huy	26/06/1999	CCQ2224B		<i>Ch</i>	6,5	7,9	7,3	
7	2122240176	Huỳnh Quốc Khải	02/08/2004	CCQ2224F		<i>kh</i>	9,9	8,7	9,2	
8	2122240165	Lê Diễm Kiều	04/10/2004	CCQ2224E		<i>ku</i>	6,5	4,8	5,5	
9	2122240021	Đường Thúc Ly	11/12/2004	CCQ2224A		<i>lu</i>	7,4	3,6	5,1	
10	2122240200	Huỳnh Thị Trúc My	25/10/2004	CCQ2224E		<i>quy</i>	7,6	5,1	6,1	
11	2122240140	Võ Thị Mỹ Ngọc	13/12/2004	CCQ2224E		<i>vn</i>	7,2	5,4	6,1	
12	2122240062	Ông Thị Thiên Nhi	04/10/2004	CCQ2224B		<i>lu</i>	8,0	3,9	5,5	
13	2122240024	Nguyễn Tú Như	20/01/2004	CCQ2224A		<i>tu</i>	7,5	2,2	4,3	
14	2122240121	Trần Đặng Mai Phương	11/10/2002	CCQ2224E		<i>phuong</i>	9,6	7,7	8,5	
15	2122240066	Vũ Thu Phương	23/01/2003	CCQ2224C		<i>phuong</i>	7,9	8,3	8,1	
16	2121240017	Bùi Thị Bích Quyền	04/12/2002	CCQ2124A		<i>quyen</i>	9,3	6,0	7,3	
17	2122240191	Nguyễn Trần Ngọc Quỳnh	27/06/2004	CCQ2224F		<i>nguyenn</i>	8,1	8,1	8,1	
18	2122240148	Hoàng Đặng Thế Tân	01/04/2004	CCQ2224E		<i>ts</i>	9,6	7,5	8,3	
19	2122240103	Phan Vũ Thành	20/12/2004	CCQ2224D		<i>th</i>	7,2	5,1	5,9	
20	2122240185	Cao Thị Thanh Thảo	16/07/2004	CCQ2224F		<i>thanthao</i>	9,1	5,5	6,9	
21	2122240138	Hồ Phương Thảo	01/11/2002	CCQ2224E		<i>thao</i>	8,6	8,6	8,6	
22	2122240023	Nguyễn Trần Ngọc Pháo	22/12/2004	CCQ2224A		<i>phao</i>	9,4	8,3	8,7	
23	2122240173	Hồ Thị Xuân Thùy	02/10/2004	CCQ2224F		<i>thuy</i>	8,7	8,8	8,8	
24	2122240203	Đỗ Thị Thủy	10/11/2001	CCQ2224D		<i>thuy</i>	9,8	9,1	9,4	
25	2122240008	Lê Thị Hồng Tiên	26/04/2001	CCQ2224A		<i>ti</i>	9,8	8,8	9,2	
26	2122240132	Trần Thị Huyền Trang	15/04/2004	CCQ2224E		<i>trang</i>	8,1	7,0	7,4	
27	2122240107	Ông Thị Cẩm Trúc	05/01/2004	CCQ2224D		<i>truc</i>	7,0	3,3	5,0	
28	2122240018	Bùi Thị Ngọc Tuyền	31/12/2002	CCQ2224A		<i>nguyent</i>	9,3	7,6	8,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

C. The

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

**Môn học: Biên dịch thương mại nâng cao
(22438401)**

Ngày thi: 24/07/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt:.....35

Số bài thi: 53

Số tờ giấy thi: ... 3.2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122240073	Lê Thị Ngọc	Tuyền	11/05/2003	CCQ2224C		8,9	6.4	7.4	
30	2122240095	Trần Phạm Long	Vũ	19/03/2004	CCQ2224D		7,8	5.0	6.1	
31	2122240145	Phạm Yến	Vy	05/10/2003	CCQ2224E		8,8	5.4	6.8	
32	2122240037	Võ Tường	Vy	31/01/2004	CCQ2224B		0,0			
33	2122240065	H.	Yến	25/11/2003	CCQ2224C		8,3	6.8	7.4	
34	2122240120	Trần Hải	Yến	19/12/2004	CCQ2224E		7,4	7.4	7.4	